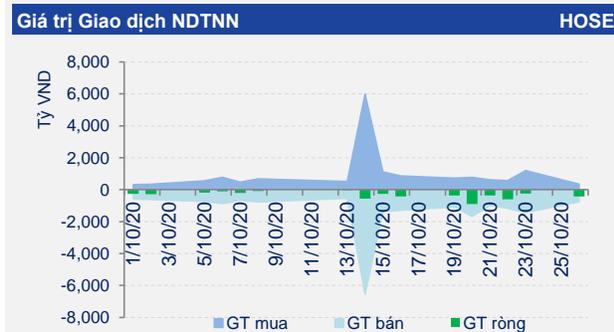
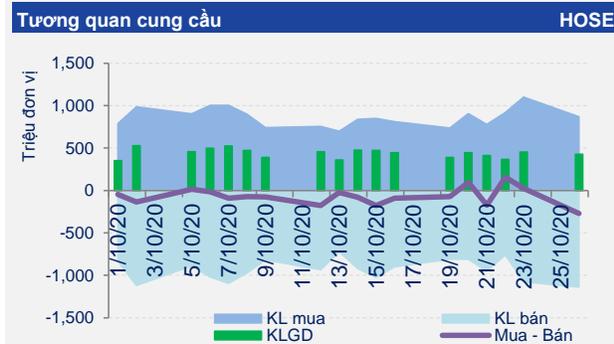


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	950.80	139.03
% Thay đổi	↓ -1.09%	↓ -1.88%
KLGD (CP)	428,249,098	61,570,987
GTGD (tỷ đồng)	8,550.88	877.44
Tổng cung (CP)	1,139,150,040	112,252,500
Tổng cầu (CP)	869,005,460	83,853,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,430,490	513,025
KL mua (CP)	10,976,830	632,320
GT mua (tỷ đồng)	345.55	10.38
GT bán (tỷ đồng)	762.36	8.99
GT ròng (tỷ đồng)	(416.81)	1.39



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.79%	12.4	2.1	3.0%
Công nghiệp	↓ -1.01%	13.2	2.3	12.3%
Dầu khí	↑ 0.34%	-	1.9	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.42%	98.9	3.8	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	13.2	2.5	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.27%	16.4	4.3	15.5%
Ngân hàng	↓ -2.89%	9.3	2.1	29.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.44%	16.5	1.7	16.0%
Tài chính	↓ -0.49%	16.4	2.6	16.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.69%	13.0	2.1	1.8%
VN - Index	↓ -1.09%	16.1	2.8	
HNX - Index	↓ -1.88%	10.6	1.7	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm khá mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 10,46 điểm (-1,09%) xuống 950,8 điểm; HNX-Index giảm 2,67 điểm (-1,88%) xuống 139,03 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 9.428 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 490 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 697 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 195 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 406 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã khiến cho chỉ số VN-Index chìm dần xuống sắc đỏ và kết phiên tại mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là các cổ phiếu ngân hàng bị bán ra và phần lớn đều giảm như BID (-4,2%), VCB (-1,7%), CTG (-4,1%), VPB (-5,4%), VHM (-1,3%), GAS (-2%), TCB (-2,7%), VRE (-2,1%), MBB (-2,4%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn vài trụ cột là giữ được sắc xanh như VIC (+1,1%), MSN (+2,2%), VNM (+0,5%), PLX (+1%), PNJ (+1,5%)... không đủ sức thu hẹp mức giảm của thị trường. Trên sàn HNX, các trụ cột cũng giảm như ACB (-3,1%), SHB (-1,2%), VCG (-4,1%), PVS (-2,9%), NVB (-2,2%)... khiến chỉ số HNX-Index giảm gần 2% vốn hóa trong phiên đầu tuần.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm khá mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không quá mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 950 điểm, đây cũng là vùng giá của thị trường trước khi Covid-19 xảy ra nên vùng này sẽ trở thành hỗ trợ của thị trường trong phiên tới. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên hai sàn với khoảng gần 420 tỷ đồng tiếp tục là điểm tiêu cực cần lưu ý. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó nới rộng mức basis dương lên thành 7,44 điểm, cho thấy các nhà giao dịch trên thị trường phái sinh kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ sớm hồi phục trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/10, VN-Index có thể sẽ rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 950 điểm do đây là vùng giá trước khi Covid-19 diễn ra. Những nhà đầu tư đã chốt lời các vị thế ngắn hạn quanh ngưỡng 950 điểm vào tuần trước nên đứng ngoài và quan sát thị trường, có thể cân nhắc mua vào nếu VN-Index có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 930 điểm (MA20).



# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/10/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 970,15 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều và giảm xuống sắc đỏ, kết phiên tại mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 10,46 điểm (-1,09%) xuống 950,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 1.800 đồng, VCB giảm 1.500 đồng, CTG giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 1.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 142,308 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đà bán mạnh dần sau đó khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,67 điểm (-1,88%) xuống 139,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 800 đồng, SHB giảm 200 đồng, VCG giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 2.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 420,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,2 triệu đơn vị. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 154,4 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 114,9 tỷ đồng tương ứng với 3,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 39,1 tỷ đồng tương ứng với 349 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,38 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 119 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 343 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BAX với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 27 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 77 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Xuất nhập khẩu giai đoạn 2011-2020 vượt mục tiêu 10% chiến lược đề ra

Bộ Công thương công bố kết quả hoạt động xuất nhập khẩu trong giai đoạn từ đầu năm 2016 đến quý III/2020. Theo đó, Bộ Công thương đánh giá hoạt động xuất nhập khẩu trong giai đoạn vừa qua đã đạt nhiều kết quả tích cực, đáng khích lệ.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng tâm lý 950 điểm, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 404 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 930 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 905 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/10, VN-Index có thể sẽ rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 950 điểm do đây là vùng giá trước khi Covid-19 diễn ra.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng tâm lý 140 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 55 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 137,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 131 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/10, HNX-Index có thể sẽ rung lắc mạnh quanh ngưỡng tâm lý 140 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

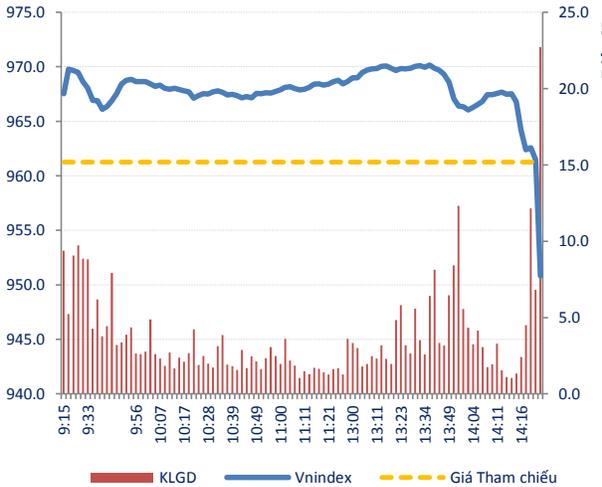
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,95 - 56,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng</b>	Ngày 26/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD ở mức: 23.182 đồng (giảm 5 đồng so với tuần trước).

## TIN QUỐC TẾ

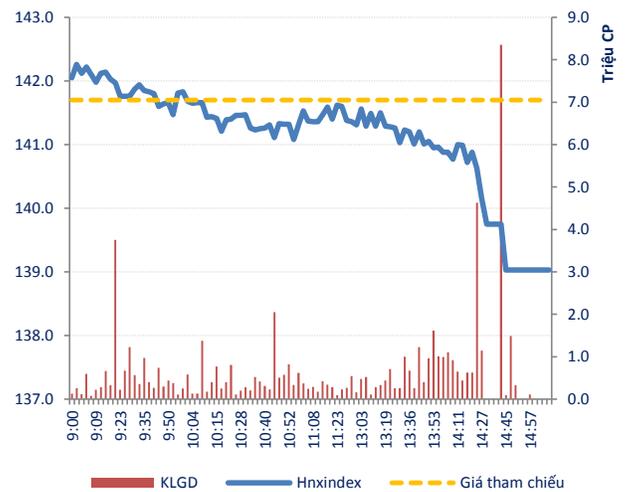
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,15 USD/ounce tương ứng với 0,22% xuống 1.901,05 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,267 điểm tương ứng 0,29% lên 93,030 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1810 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3036 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,85 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,02 USD tương ứng 2,56% lên 38,83 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/10, chỉ số Dow Jones giảm 28,09 điểm tương ứng 0,1% xuống 28.335,57 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 42,28 điểm tương ứng 0,37% lên 11.548,28 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,9 điểm tương ứng 0,34% lên 3.465,39 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



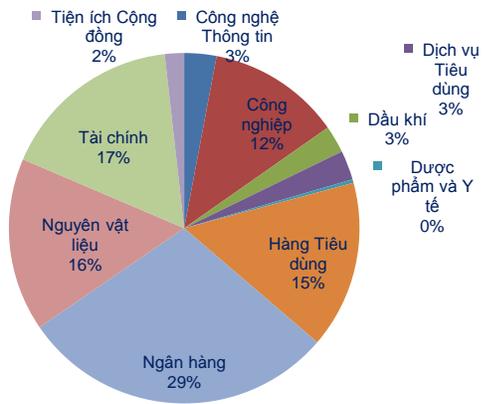
KLGD và HNX-Index trong phiên



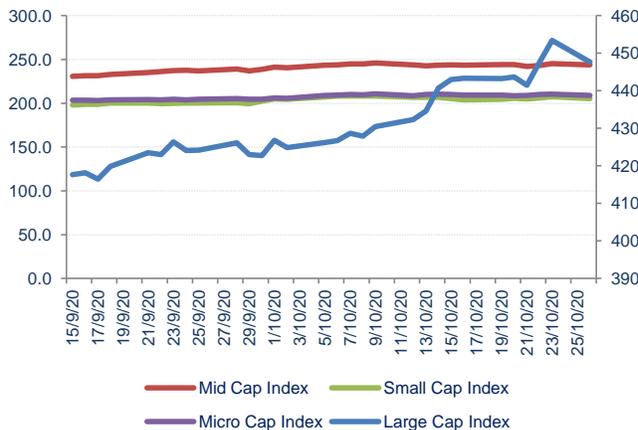
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



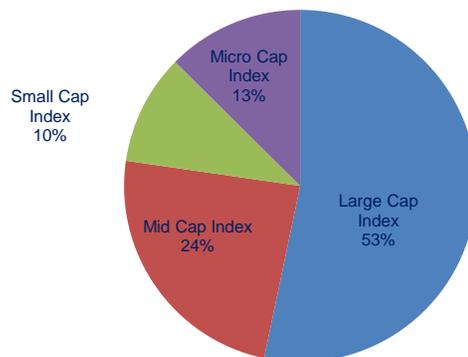
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	869,740	HPG	3,670,040
2	VNM	349,310	MSN	1,769,990
3	STB	333,540	VSC	1,310,380
4	VND	234,660	HSG	1,001,670
5	VPB	217,420	SSI	602,340

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	343,400	BVS	149,500
2	PVS	51,900	VCG	76,600
3	BAX	26,900	SHB	53,641
4	BCC	19,400	NTP	31,800
5	DNM	15,000	MCF	29,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	14.55	14.10	↓ -3.09%	27,021,200
TCB	24.00	23.35	↓ -2.71%	24,707,670
HPG	30.90	30.80	↓ -0.32%	20,406,250
FLC	4.36	4.15	↓ -4.82%	18,319,130
ITA	5.10	4.78	↓ -6.27%	13,359,150

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	25.60	24.80	↓ -3.13%	11,795,767
PVS	13.90	13.50	↓ -2.88%	6,799,687
NVB	9.20	9.00	↓ -2.17%	3,824,711
HUT	2.60	2.40	↓ -7.69%	3,795,014
SHB	16.10	15.90	↓ -1.24%	3,506,535

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	9.44	10.10	0.66	↑ 6.99%
GIL	27.65	29.55	1.90	↑ 6.87%
VIS	12.55	13.40	0.85	↑ 6.77%
TNT	1.51	1.61	0.10	↑ 6.62%
ABT	30.80	32.80	2.00	↑ 6.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VNT	50.00	55.00	5.00	↑ 10.00%
SPI	1.20	1.30	0.10	↑ 8.33%
POT	15.90	17.20	1.30	↑ 8.18%
LIG	4.90	5.30	0.40	↑ 8.16%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	9.72	9.04	-0.68	↓ -7.00%
SGT	5.87	5.46	-0.41	↓ -6.98%
MCP	27.90	25.95	-1.95	↓ -6.99%
L10	13.65	12.70	-0.95	↓ -6.96%
CSV	30.90	28.75	-2.15	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	29.50	26.60	-2.90	↓ -9.83%
L43	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
NST	8.60	7.80	-0.80	↓ -9.30%
NGC	2.20	2.00	-0.20	↓ -9.09%
SD4	4.50	4.10	-0.40	↓ -8.89%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	27,021,200	8.6%	1,318	10.7	0.9
TCB	24,707,670	3250.0%	3,103	7.5	1.2
HPG	20,406,250	20.9%	3,235	9.5	1.9
FLC	18,319,130	-13.1%	(1,886)	-	0.3
ITA	13,359,150	1.9%	216	22.1	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	11,795,767	22.1%	3,099	8.0	1.6
PVS	6,799,687	4.0%	1,091	12.4	0.5
NVB	3,824,711	1.1%	111	80.8	0.9
HUT	3,795,014	1.8%	212	11.3	0.2
SHB	3,506,535	12.9%	1,658	9.6	1.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 7.0%	-0.7%	(105)	-	0.7
GIL	↑ 6.9%	27.4%	9,687	3.1	0.9
VIS	↑ 6.8%	-13.8%	(912)	-	1.9
TNT	↑ 6.6%	-0.3%	(27)	-	0.2
ABT	↑ 6.5%	4.0%	1,833	17.9	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,867.0	0.1
VNT	↑ 10.0%	2.5%	440	125.0	3.3
SPI	↑ 8.3%	-1.5%	(145)	-	0.1
POT	↑ 8.2%	4.1%	672	25.6	1.1
LIG	↑ 8.2%	5.9%	809	6.6	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	869,740	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	349,310	35.1%	5,135	21.5	5.9
STB	333,540	8.6%	1,318	10.7	0.9
VND	234,660	13.9%	2,177	7.2	1.0
VPB	217,420	21.8%	4,121	5.9	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	343,400	15.8%	2,130	6.2	1.0
PVS	51,900	4.0%	1,091	12.4	0.5
BAX	26,900	73.9%	18,380	3.3	1.7
BCC	19,400	5.6%	906	7.7	0.4
DNM	15,000	34.0%	7,291	6.6	1.9

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	355,493	6.2%	2,208	47.6	2.9
VCB	318,963	19.4%	4,631	18.6	3.4
VHM	258,227	31.5%	6,554	12.0	3.5
VNM	230,906	35.1%	5,135	21.5	5.9
BID	164,903	11.1%	2,142	19.1	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	53,607	22.1%	3,099	8.0	1.6
SHB	27,910	12.9%	1,658	9.6	1.2
VCG	18,464	10.3%	1,813	23.1	2.4
VCS	11,780	39.2%	8,222	9.2	3.7
IDC	7,740	8.8%	1,231	21.0	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TEG	1.94	-0.4%	(47)	-	0.4
VRC	1.91	0.2%	61	105.8	0.3
TNI	1.83	0.6%	73	41.5	0.3
CLG	1.70	-145.8%	(9,852)	-	0.9
HAG	1.41	5.3%	946	5.1	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.87	7.2%	870	4.1	0.3
MST	1.96	2.4%	330	9.1	0.2
SHS	1.96	15.8%	2,130	6.2	1.0
SHB	1.80	12.9%	1,658	9.6	1.2
HUT	1.70	1.8%	212	11.3	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---